

Số: 258/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 11, ngày 25 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 165/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Lê Văn T, sinh năm: 1959; địa chỉ: 34/34 Cư xá G, Phường N, Quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Trương Thị Huyền N, sinh năm: 1958; địa chỉ: 34/34 Cư xá G, Phường N, Quận X1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn T và bà Trương Thị Huyền N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 23/82, quyển số 01/P.15, đăng ký ngày 23/4/1982 do Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị).

- Về con chung: Các đương sự khai có 01 con chung là Lê Văn TK (nam, sinh ngày 02/9/1983). Con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: ông Lê Văn T và bà Trương Thị Huyền N cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0052865 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Lê Văn T và bà Trương Thị Huyền N đã nộp đủ lệ phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- Các đương sự;
- UBND Phường 15, Quận 11, TP. HCM;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lại Thị Thu Thủy